

Số: 23/2025/QĐST-VHNGĐ

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1/ Anh Bùi Minh T - sinh năm: 1992; CCCD 083092009565;

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm: 1987; CCCD 082187013072;

Địa chỉ: Ấp T, Phường T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/8/2025, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Bùi Minh T đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Bùi Minh T hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Bùi Ngọc Uyên N, sinh ngày 24/4/2014 và Bùi Minh C, sinh ngày 18/12/2016. Giao cháu Bùi Ngọc Uyên N và cháu Bùi Minh C cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng. Anh Bùi Minh T

được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Anh Bùi Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng/một cháu cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị khai không có nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Toà án:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 150.000 đồng lệ phí HNST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân theo biên lai số 0001457 ngày 21/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Tháp.

Anh Bùi Minh T phải chịu 150.000 đồng lệ phí HNST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân theo biên lai số 0001458 ngày 21/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Tháp. Anh Bùi Minh T còn phải chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Thới Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy